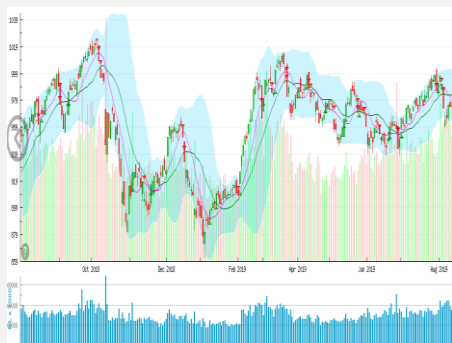


Vn-index
966,83 -0,87% ↑ 108 54 ↓ 209

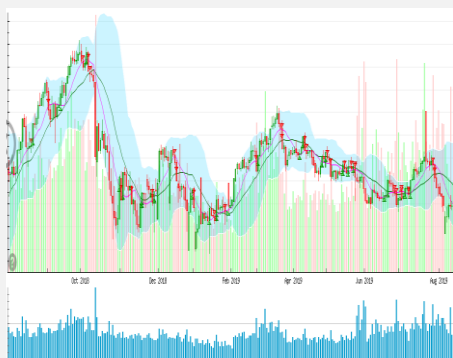


XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường có phiên giảm điểm với điểm số giảm không mạnh tuy nhiên nhiều dòng cổ phiếu tăng nóng trước đó như nhóm khu công nghiệp, viễn thông, cao su tự nhiên có mức điều chỉnh tương đối lớn như SZE(-9,03%), SZL(-6,84%), SZC(-5,53%), VRG(-4,76%), TRC(-3,38%), DPR(-4,18%), VGI(-3,99%). Thị trường đang trong ở giai đoạn khó khăn với sự thiếu hụt thông tin từ HĐQT kết hợp với diễn biến bất lợi từ chứng khoán thế giới.

Trái ngược với biên độ dao động khá nhanh và mạnh của thị trường cơ sở, thị trường phái sinh giảm nhiệt trong 3 phiên giao dịch gần đây với thanh khoản chỉ đạt 62.000 hợp đồng/ phiên thấp nhất trong 2 tháng gần đây, biên độ dao động cũng thấp chỉ tầm 3-4 điểm trong phiên khiến hoạt động đầu cơ trên thị trường trên khá khó khăn.

Hnx-index
102,29 -0,52% ↑ 53 53 ↓ 97



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Vnindex tạo cây nến đỏ với thân khá dài cho thấy nhịp hồi phục kỹ thuật bắt đầu từ ngày 5/8/2019 đã kết thúc. Những chỉ báo khác như RSI, MFI, MACD vẫn tiếp tục hướng xuống cho thấy động lực giảm vẫn khá mạnh. Trước mắt theo VFS, Vnindex sẽ kiểm tra lại vùng cản 955-960 mà xa hơn sẽ là vùng 945 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường đang bước vào vùng giao dịch khó khăn khi mà nhiều nhóm Cp được dòng tiền ưa thích như nhóm ngân hàng, bất động sản, thép vẫn nằm trong xu thế giảm kéo dài. Trong khi những nhóm bất động sản khu công nghiệp, cao su, viễn thông đã tăng khá mạnh nhưng hầu hết đều không đến từ HDKD cốt lõi. Do đó VFS nhận định đã tăng trên sẽ kém bền vững và rủi ro lớn sẽ thuộc về những nhà đầu tư chậm chân hưng phấn mua đuổi những cổ phiếu trên, hoặc bắt đáy sớm khi nhóm cổ phiếu trên đảo chiều trở lại.

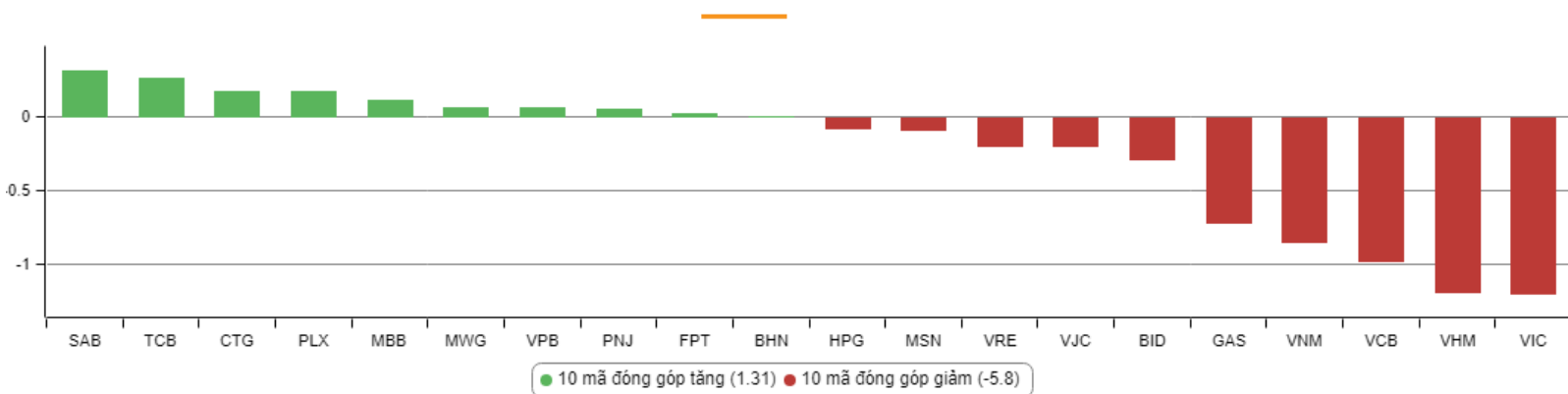
Do đó chiến lược phù hợp lúc này là canh hạ dần tỷ trọng những nhóm cổ phiếu trên mỗi khi thị trường hồi phục. Theo VFS, Nhóm cảng biển như DVP, TCW, TCL là nhóm vừa bước vào đà tăng với kết quả kinh doanh khá ổn định trong những năm qua với mức định giá khá hấp dẫn là những cơ hội khả quan trong thị trường hiện tại cho cả những giao dịch ngắn và dài hạn.

Nhà đầu tư giá trị có thể chú ý thêm vào một số mã như C21, ADC cho mục tiêu dài hạn.

Hạn chế giao dịch tại những nhóm ngân hàng, bất động sản, xây dựng, nhóm cổ phiếu đầu cơ, có tỷ lệ pha loãng cao, không có nhiều tin tức hỗ trợ.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



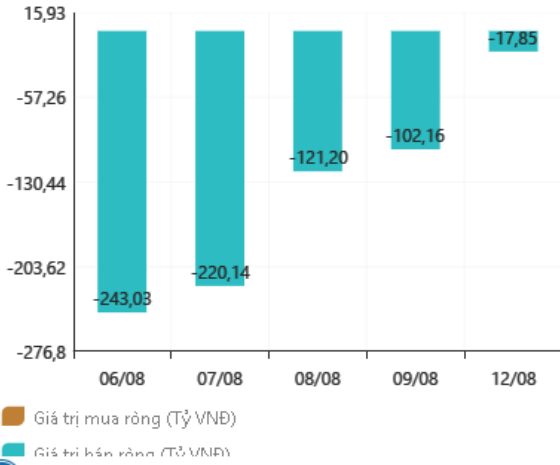
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
50	DVP	43,7	44	13/08/2019	54	42				

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8,5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7,3	9,5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15,7	19,5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9,7	08/12/2017	11	8,6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20,7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR	-	26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG	-	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	-	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL	-	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG	-	5,1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC	-	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS	-	15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT	-	8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB	-	9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL	-	14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB	-	25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR	-	16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE	-	17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR	-	15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC	-	12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC	-	118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC	-	36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC	-	105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC	-	41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR	-	28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NDTNN 7 ngày gần nhất



Bất ổn leo thang diễn ra ở nhiều nơi, vàng quay đầu tăng vọt lên 42 triệu đồng/lượng

Sau 2 ngày liên tiếp giảm, giá vàng bất ngờ quay đầu tăng nhanh trở lại. Giá mua bán vàng trong nước hiện phổ biến ở mức 41,50-42,10 triệu đồng/lượng. Sau 2 ngày liên tiếp giảm, giá vàng thế giới bất ngờ quay đầu tăng nhanh trở lại và tiến sát đỉnh 6 năm. Từ đầu giờ sáng hôm nay (13/8), (giờ Việt Nam), giá vàng giao ngay trên thế giới đứng ở mức 1.505 USD/ounce.

Trong nước, giá vàng SJC sau khi giảm mạnh về quanh mức 41 triệu đồng/lượng chiều hôm qua cũng đã quay đầu tăng vọt lên trên 42 triệu đồng/lượng. Cụ thể, Vàng bạc đá quý Phú Nhuận hiện niêm yết giá vàng miếng ở mức 41,60-42,05 triệu đồng/lượng, tăng 400 nghìn đồng/lượng chiều mua vào và 205 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với cuối giờ chiều ngày hôm qua. So với mức thấp nhất trong hôm qua, giá vàng tại PNJ đã tăng khoảng 700 nghìn đồng/lượng chiều mua vào và 705 nghìn đồng/lượng chiều bán ra.

Trong khi đó, tập đoàn DOJI điều chỉnh giảm nhẹ so với cuối giờ chiều hôm qua, nhưng cũng đang sát mốc 42 triệu đồng/lượng. Hiện giá vàng SJC tại các cửa hàng của DOJI là 41,35-41,70 triệu đồng/lượng. Tập đoàn Phú Quý cũng đã nâng giá vàng lên 41,70-42,10 triệu đồng/lượng, tăng 700 nghìn đồng/lượng so với chiều hôm qua.

Nguyên nhân khiến giá vàng bất ngờ đảo chiều được cho là bởi bất ổn leo thang tại Hong Kong, trong khi triển vọng đàm phán giữa Mỹ-Trung vẫn rất mờ mịt còn quan hệ Hàn – Nhật thì ngày càng tồi tệ hơn.

Cẩn trọng lãi dự thu của các ngân hàng

Hoạt động kinh doanh của các ngân hàng tiếp tục khởi sắc trong nửa đầu năm 2019 với những con số lợi nhuận cao ngất ngưởng. Thế nhưng, trong niềm vui đó vẫn tiềm ẩn không ít nỗi băn khoăn khi mà con số lãi dự thu của không ít nhà băng tiếp tục tăng cao. Đơn cử như LienVietPostBank, kết thúc 6 tháng đầu năm 2019, lợi nhuận trước thuế của ngân hàng này đạt 1.116 tỷ đồng, tăng 181% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 59% mục tiêu kế hoạch năm 2019. Tuy nhiên, các khoản lãi, phí phải thu cuối quý 1/2019 lên tới 4.081 tỷ đồng, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

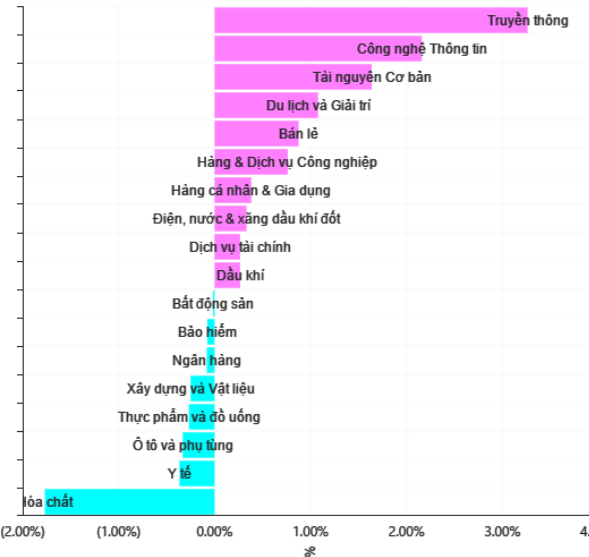
Hay như Ngân hàng TMCP Bản Việt (Vietcapital Bank), trong 6 tháng đầu năm nay, tuy dự phòng rủi ro tín dụng đã giảm 61% so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng lợi nhuận trước thuế của ngân hàng này chỉ đạt gần 48 tỷ đồng, giảm 18% so với cùng kỳ năm trước. Đáng lưu ý là các khoản lãi, phí phải thu của ngân hàng này tăng lên mức 1.171 tỷ đồng, tăng tới 16,6% so với cùng kỳ năm ngoái...

Nguy cơ lãi giả - lỗ thật

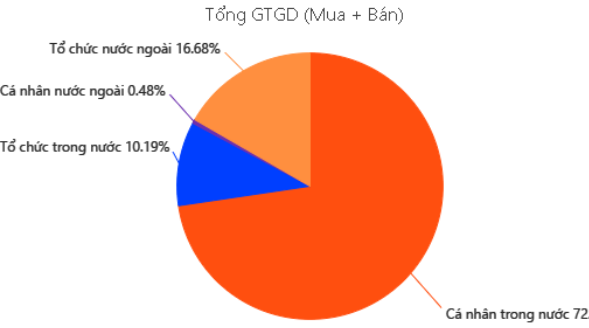
Còn nhớ cuối quý 1/2019, Thống đốc NHNN đã có văn bản yêu cầu các TCTD nghiêm túc thực hiện dự thu lãi phù hợp với thực trạng các khoản nợ, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật để phản ánh đúng kết quả hoạt động kinh doanh. Đồng thời, TCTD thường xuyên rà soát tình hình thực tế của các khoản nợ đang dự thu lãi, đặc biệt các khoản lãi có dự thu lớn để kịp thời thoái lãi dự thu đối với các trường hợp khó có khả năng thu hồi.

Lý giải về động thái này của cơ quan quản lý, một chuyên gia ngân hàng cho biết, lãi dự thu là khoản lãi ngân hàng dự kiến thu được trong tương lai từ các tài sản sinh lãi (bao gồm cho vay khách hàng), ngân hàng chưa thu được tiền thật từ khoản này, nhưng khoản này vẫn được ghi nhận vào báo cáo thu nhập của ngân hàng.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI



THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
08/13/2019	VN30F1908	-0,30%	872,40	873,40	869,00	872,10	46.468	4.051,27
08/13/2019	VN30F1909	-0,42%	868,90	869,40	865,50	867,50	14.368	1.246,56
08/13/2019	VN30F1912	-0,65%	873,70	873,70	868,00	869,30	47	4,09
08/13/2019	VN30F2003	-0,75%	871,90	871,90	868,20	870,00	48	4,18

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
HAR	3,56	6,91%	169.320		VAF	10,05	-6,94%	10	
PGI	17,2	6,83%	910		PIT	4,56	-6,94%	610	
LGC	41,7	6,79%	600		DPR	43,1	-6,91%	395.480	
VOS	1,89	6,78%	771.900		RIC	5	-6,89%	130	
GAB	14,2	6,77%	141.360		DXV	2,84	-6,89%	10	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
DPS	0,5	25%	27.000		PSE	6,3	-10%	100	
SPI	0,9	12,50%	24.900		PGT	3,6	-10%	71.000	
DST	1	11,11%	80.200		KKC	8,1	-10%	100	
IVS	11	10%	700		TXM	3,6	-10%	10.300	
TKU	8,8	10%	100		NST	13,5	-10%	100	

TOP MUA RÒNG HSX				TOP BÁN RÒNG HSX			
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua ròng (Tr. VNĐ)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán ròng (Tr. VNĐ)
VRE	35,45	-0,14%	11.965.690	E1VFN30	14,62	0,41%	-30.082.145
PLX	62,4	0,32%	11.064.830	SGN	90	0,00%	-12.782.390
HDB	26,15	-0,57%	10.764.000	VCB	77,7	-1,02%	-11.447.480
BID	35,35	1,87%	10.089.780	PHR	72,5	-3,72%	-9.344.450
KBC	16,15	3,86%	7.589.630	VNM	120,6	-0,33%	-4.693.770

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.